TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:81/2022/DS-ST
Ngày: 22 – 8 - 2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Trung Du.**
2. Ông: **Lê Văn Hảo.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Tạ Thị G** – sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1. Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1967 (vắng mặt).

2. Anh **Trần Văn N** - sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Tạ Thị G trình bày:**

Chị là hụi viên, chị có tham gia hụi của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N do chị H và anh N là đầu thảo hụi, chị có tham gia 01 dây hụi cụ thể:

Hụi mở ngày 19/9(âl)/2016, mãng hụi ngày 19/9(âl)/2018 loại hụi tiền 5.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 24 phần, chị tham gia hai phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500/lần khui hụi. Chị đã hốt hụi một phần và chị H, anh N đã giao đủ tiền hụi cho chị ở phần hụi này. Còn lại một phần hụi, chị hốt hụi ở lần khui hụi thứ thứ 21 được số tiền là 105.000.000đ trừ lại 02 lần hụi chết là 10.000.000đ còn lại 95.000.000đ. Đến ngày 19/02(âl)/2018 chị H đã trả cho chị được số tiền là 75.000.000đ. Chị H, anh N còn thiếu lại chị số tiền hụi là 20.000.000đ nhưng chưa trừ tiền huê hồng, đồng thời chị H có viết cho chị biên

nhận nợ. Sau đó chị nhiều lần đến gặp chị H, anh N để yêu cầu chị H, anh N trả cho chị số tiền hụi còn lại nhưng chị H, anh N chỉ hứa mà không trả.

Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền nợ hụi là 17.500.000.000đ.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 25/5/2022, trong quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị Tạ Thị G là hụi viên có tham gia hụi của chị do chị là đầu thảo hụi, chị G tham gia hụi của chị 01 dây cụ thể: Hụi mở ngày 19/9(âl)/2016, mãng hụi ngày 19/12(âl)/2018 loại hụi tiền 5.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 24 phần, chị G tham gia hai phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000dd/lần khui hụi. Chị G đã hốt một phần hụi và chị đã giao tiền đủ cho chị G. Còn lại một phần hụi, chị G hốt hụi ở lần khui hụi thứ 21 được số tiền là 105.000.000đ trừ lại 02 lần hụi chết là 10.000.000đ còn lại số tiền hụi mà chị phải giao cho chị G là 95.000.000đ. Đến ngày 19/02(âl)/2018 chị trả cho chị G được số tiền nợ hụi 75.000.000đ, chị còn nợ lại chị G tiền hụi là 20.000.000đ chưa trừ tiền huê hồng. Chị có viết biên nhận nợ cho chị G. Do chỗ quen biết ở xóm nên chị đã ghi biên nhận nợ cho chị G bao gồm luôn cả tiền lãi hụi, chị tính để thời gian sau chị sẽ yêu cầu chị G cho chị trả tiền hụi vốn, xin không trả tiền lãi hụi cho chị G. Tính tiền hụi vốn thì chị G hốt hụi ở lần khui hụi thứ 21 được số tiền là 84.000.000đ trừ lại 10.000.000đ tiền hụi chết thì chị còn nợ lại tiền hụi chị G là 74.000.000đ nhưng chị đã trả tiền hụi cho chị G là 75.000.000đ, thể hiện chị đã trả đủ tiền hụi cho chị G.

Nay chị G yêu cầu chị và anh Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị G số tiền nợ hụi là 17.500.000.000đ thì chị không đồng ý do chị đã trả tiền hụi vốn đủ cho chị G. Chị G yêu cầu anh N cùng có nghĩa vụ liên đới với chị để trả tiền hụi cho chị G thì chị không đồng ý, chị thừa nhận anh N là chồng của chị nhưng việc chị tham gia làm đầu thảo hụi thì anh N không biết và anh N cũng không có đi gom hụi của các hụi viên.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Bản khai ý kiến; Biên nhận; Giấy giao kèo; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Tạ Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị G và bị đơn chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N. Chị H, anh N có nơi cư trú tại ấp Thanh Phong, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến nên Hội đồng xét xử

căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị H và anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị G và chị H, anh N được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị G là có cơ sở nên được chấp nhận vì theo lời trình bày của chị G thì giấy giao kèo thể hiện chị G là hụi viên thứ 7 trong giấy giao kèo và trong danh sách hụi viên thể hiện có 24 phần hụi như chị G và chị H trình bày và chị H có ký tên "Út H" vào chỗ đầu thảo. Theo biên nhận do chị H ghi "Út H có khui hụi 5.000.000đ khui ngày 19/9/2016 G hốt ngày 19/02/2018 được số tiền là 107.500.000đ trừ tiền huê H 2.500.000đ còn lại 105.000.000đ trừ lại 02 phần hụi chết là 10.000.000đ còn lại 95.000.000đ, sau đó chị H đã trả tiền hụi cho chị G được 75.000.000đ còn lại 20.000.000đ chưa trừ tiền huê hồng". Theo biên nhận do chính chị H viết và đồng thời chị H cũng thừa nhận biên nhận trên là do chị H ghi. Việc chị H trình bày do hụi bị bể nên chị H chỉ đồng ý trả lại tiền hụi vốn cho chị G nhưng chính chị H lại ghi biên nhận thừa nhận chị thiếu tiền hụi của chị H là 105.000.000đ nên lời trình bày của chị H là không có cơ sở để chấp nhận. Chị H trình bày việc chị tham gia làm đầu thảo hụi anh N là chồng chị không biết là không có cơ sở do chị H và anh N là vợ chồng, chị H đã làm đầu thảo hụi từ ngày 19/9(âl)/2016 đến ngày mãng hụi ngày 19/9(âl)/2018 thể hiện một khoản thời gian dài mà anh N không biết là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay chị H, anh N vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị H và anh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị G số tiền nợ hụi là 17.500.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H và anh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị G.

Buộc chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Tạ Thị G số tiền nợ hụi là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Tạ Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Tạ Thị G tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0008277, ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh